

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHỢ GẠO
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 519/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 08-10-2018

V/v tranh chấp “Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ GẠO, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Thanh Phương

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Hoa Kiều

Bà Lê Thị Ngọc Ánh

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Vĩnh Lộc- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Gạo tham gia phiên tòa:
Bà Đinh Thị Tuyết Hằng- Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 10 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 234/2018/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 5 năm 2018 về tranh chấp “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 136/2018/QĐXXST-DS ngày 21 tháng 8 năm 2018 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Nguyễn Hữu P, sinh năm 1981; (có mặt)

Nơi cư trú: Ấp P, xã L, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

- Bị đơn: Bùi Thị Thùy G, sinh năm 1992; (vắng mặt)

Nơi cư trú: Ấp P, xã L, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và các tài liệu có trong hồ sơ, nguyên đơn anh Nguyễn Hữu P trình bày: Anh và chị Bùi Thị Thùy G cưới nhau vào năm 2011, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Quơn Long, huyện Chợ Gạo vào năm 2011. Hai người sống hạnh phúc đến năm 2017 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do sống không hợp ý hợp tình, thường xuyên phát sinh mâu thuẫn. Hai người sống ly thân từ ngày 10/5/2017 đến nay. Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, mâu thuẫn trầm trọng nên yêu cầu được ly hôn với chị G.

Về con chung: Có hai con chung tên Nguyễn Thị Quỳnh N sinh ngày 13-8-2010 và Nguyễn Hữu Quốc H sinh ngày 24-01-2012. Hiện cháu H đang sống với anh, cháu N đang sống với chị G. khi ly hôn anh yêu cầu được nuôi cháu H, đồng ý giao cháu N cho chị G nuôi dưỡng, hai người không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau. Về tài sản chung: không có; Về nợ chung: Không có.

Bị đơn, chị Bùi Thị Thùy G mặc dù đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng không có ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của anh P, đồng thời vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án tại Tòa.

Tại phiên tòa, anh P vẫn giữ yêu cầu khởi kiện.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Gạo phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đối với yêu cầu khởi kiện ly hôn của anh P là có cơ sở, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận. Giao cháu Nguyễn Hữu Quốc H sinh ngày 24-01-2012 cho anh P trực tiếp nuôi dưỡng, giao cho chị G nuôi dưỡng cháu Nguyễn Thị Quỳnh N sinh ngày 13-8-2010, chị G anh P không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau; về tài sản chung và nợ chung: Anh P xác định không có, đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Anh Nguyễn Hữu P và chị Bùi Thị Thùy G tranh chấp về việc ly hôn; bị đơn hiện cư trú tại ấp P, xã L, huyện C, tỉnh Tiền Giang. Do đó, căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, thẩm quyền giải quyết vụ án là của Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo.

[2] Chị Bùi Thị Thùy G không có đơn xin xét xử vắng mặt, đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt chị G.

[3] Đối với yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn, Hội đồng xét xử xét thấy:

Hôn nhân giữa anh Nguyễn Hữu P và chị Bùi Thị Thùy G là hôn nhân hợp pháp vì có đăng ký và được Ủy ban nhân dân xã Quơn Long, huyện Chợ Gạo cấp giấy chứng nhận kết hôn. Thời gian đầu sống hạnh phúc đến năm 2017 thì phát sinh nhiều mâu thuẫn, do bất đồng quan điểm sống, hai người sống ly thân từ ngày 10-5-2017 đến nay. Hội đồng xét xử xét thấy, khi anh P có đơn xin ly hôn, Tòa án đã tổng đạt thông báo thụ lý vụ án hợp lệ nhưng chị G không có ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của anh P, các lần hòa giải và tại phiên tòa chị G vắng mặt không có lý do. Điều đó đã cho thấy chị G không còn quan tâm đến hôn nhân của anh chị. Hiện tại, hai người đã sống ly thân nhau nên tình cảm và đời sống chung của vợ chồng đã không còn, mục đích hôn nhân không đạt được;

chị G không có ý kiến, không tham gia hòa giải nên không thể hàn gắn tình cảm vợ chồng được. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân gia đình, chấp nhận cho anh P được ly hôn với chị G là phù hợp.

[4] Về con chung: Có hai con chung tên Nguyễn Thị Quỳnh N sinh ngày 13-8-2010 và Nguyễn Hữu Quốc H sinh ngày 24-01-2012. Hiện cháu H đang sống với anh P, cháu N đang sống với chị G. Anh P yêu cầu được nuôi cháu H, đồng ý giao cháu N cho chị G nuôi dưỡng, hai người không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau. Xét yêu cầu của anh P là có cơ sở nên cần chấp nhận.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Anh P xác định không có, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[6] Lời phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Gạo là có căn cứ, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về án phí: Anh P phải chịu án phí theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm b khoản 2 Điều 227, Khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình.

1. Chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh Nguyễn Hữu P. Anh Nguyễn Hữu P được ly hôn với chị Bùi Thị Thùy G.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Hữu Quốc H sinh ngày 24-01-2012 cho anh Nguyễn Hữu P trực tiếp nuôi dưỡng, giao cháu Nguyễn Thị Quỳnh N sinh ngày 13-8-2010 cho chị Bùi Thị Thùy G trực tiếp nuôi dưỡng. Anh P, chị G không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội

Anh Nguyễn Hữu P phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn. Anh P đã nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tạm ứng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0014567 ngày 08-5-2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Gạo, xem như đã nộp xong.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 271, khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Anh Nguyễn Hữu P có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; chị Bùi Thị Thùy G có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết. Để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử lại theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh TG;
- VKSND huyện Chợ Gạo;
- Chi cục THADS huyện Chợ Gạo;
- UBND xã Quơn Long- Chợ Gạo;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thanh Phương